

CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC THẾ GIỚI CỦA ĐẾ QUỐC NGUYÊN MÔNG (THẾ KỶ XIII)

Ths. Bùi Thị Ánh Vân
Trường Cao đẳng Nội Vụ Hà Nội

Năm 1206, một Khurintai (đại hội quý tộc) mở trên bờ sông Ônon, giai cấp Nôyan đã tôn Têmujin làm Tringhis Khan (Thành Cát Tư Hãn), nghĩa là Hãn (vua Mông Cổ) mạnh nhất. Đến đây, một nhà nước phong kiến quân sự độc tài tập quyền ra đời. Từ cuối thế kỷ XII, quan hệ phong kiến nảy sinh sớm trong xã hội Mông Cổ, nay đã phát triển mạnh mẽ. Điều này đã khiến cho quá trình hình thành bộ tộc Mông Cổ được đẩy mạnh, khắc phục tính phân tán bộ lạc; từ đó, kinh tế và văn hoá có điều kiện phát triển. Những lợi ích từ việc thống nhất quốc gia Mông Cổ thật to lớn, như GS. Hà Văn Tấn đã đánh giá cao hành động của Tringhit Khan là “có ý nghĩa tiến bộ lớn”¹.

Tuy nhiên, sự tiến bộ chỉ dừng lại với người Mông Cổ khi họ thành lập quốc gia thống nhất và bước vào xã hội phong kiến, nhưng với thế giới đương thời thì không phải như vậy. “*Nghiền nát kẻ thù và nhìn chúng ngã xuống dưới chân người, giành lấy những con ngựa và hàng hoá của chúng và nghe đàn bà kêu khóc thảm thiết*”². Đó là lời đáp

của Thành Cát Tư Hãn với câu hỏi từ một sĩ quan trong đội cận vệ, rằng: “*Trên đời này, cái gì có thể mang lại hạnh phúc lớn nhất?*” Vì vậy, ngay sau khi thống nhất các bộ lạc Mông Cổ, Tringhis Khan và tập đoàn quý tộc phong kiến đã đem tất cả tinh lực của bộ tộc Mông Cổ vừa hình thành dốc vào cuộc chiến tranh xâm lược và nô dịch các dân tộc khác. Những đoàn kỵ binh Mông Cổ lại ồ ạt kéo sang phương Đông và phương Tây, “*gieo rắc kinh hoàng và chết chóc xuống những vùng xa hơn ở châu Âu và châu Á*”³. Harold Lamb cho rằng, Tringhis Khan “*đã biến mình thành chủ nhân của cả thế giới mà người ta biết đến lúc bấy giờ, và đã gây cho nhân loại một sự kinh hãi kéo dài nhiều thế hệ*”⁴. Có lẽ thế, trong suốt cuộc đời mình, ông ta được gán cho rất nhiều tên gọi: Kẻ Sát nhân Vĩ đại, Bàn tay Trùng phạt của Thượng đế, một chiến binh hoàn hảo, bậc thầy của đế vương... Nhưng ông ta được thiên hạ biết nhiều hơn dưới cái tên Genghis Khan (Thành Cát Tư Hãn).

Công cuộc chinh phục thế giới của đế quốc này có thể khái quát như sau:

¹ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông thế kỷ XIII*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 41.

² Harold Lamb (2003), *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP Hồ Chí Minh, tr. 120, 5.

³ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sđd, tr. 42.
⁴ Nt, tr. 44.

- Thời Gengis Khan (Thành Cát Tư Hãn) đã chỉ huy tiến công chinh phục miền Bắc Trung Hoa (Bắc Tống, 1211 – 1216), Khanrezm và Sogdiana (1219 – 1221), Khorasan và Afghanistan (1221 -1222);

- Thời của Batu Khan (tức là Bạt Đô - con trai Gengis Khan) chỉ huy đánh chiếm Nga và Hungari (1236 – 1242);

- Thời Hulagu, Mông Cổ chinh phục tiếp Iran, Irắc và Xyri (1256 - 1260);

- Đến Hốt Tất Liệt (Kubilai Khan) hoàn thành chinh phục Trung Hoa (tiêu diệt Nam Tống), lập ra nhà Nguyên (1279);

- Sau khi lập ra nhà Nguyên, quân Mông Cổ - mà từ đây trở đi trong sử sách ghi chép là Nguyên Mông, tiếp tục cuộc viễn chinh Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

1. Đánh phía Đông (*Đánh Nam Tống và các vương quốc khác*)

Hành động xâm lược của Mông Cổ thế kỷ XIII xuất phát điểm không phải từ ý thức bá quyền thế giới. Các nghiên cứu cho thấy: Thế kỷ XIII, người Mông Cổ bắt đầu phát triển, và “*có nhu cầu mở rộng lãnh thổ, tìm những đồng cỏ mới, nguồn nước mới*”⁵. Bởi vậy, họ đã tiến hành những cuộc chiến tranh chinh phục liên miên, ác liệt, tàn bạo nhằm đạt tới tham vọng của chính mình. Tuy nhiên, theo sự phát triển của cuộc chiến tranh, mục đích đó không còn nguyên vẹn mà đã được bổ sung thêm, ở tầm bá chủ thế giới.

Đầu thế kỷ XIII, nước Kim ở phía Bắc Trung Quốc đang trên đà suy yếu. Nguyên nhân cơ bản của sự việc này là do những lần nổi dậy liên tiếp của các cuộc khởi nghĩa nông dân Trung Quốc. Bên cạnh đó, sự khuynh loát lẫn nhau của bọn phong kiến đã ảnh hưởng không nhỏ đến cục diện này⁶. Năm 1211, quân của Tringhis Khan vào miền Bắc Trung Quốc, tiến đánh nước Kim. Đến năm 1215, quốc gia này đã chịu thần phục và cống nạp cho Tringhis Khan. Tuy nhiên, sau khi đã cướp được nhiều của cải và tù binh, quân Mông Cổ đã không đóng quân lại Trung Quốc.

Suốt từ năm 1218 đến 1223, vó ngựa quân Mông Cổ rong ruổi khắp Trung Á lên Bắc Á. Thắng lợi đạt được là rất to lớn. Ước vọng mở rộng lãnh thổ sang phía Tây của Tringhis Khan đã được thực hiện. Sau khi kéo quân trở về quê hương, đầu năm 1226, quân đội của Tringhis Khan lại tiếp tục chinh phục Tangul (Tây Hạ) trong tham vọng bành trướng lãnh thổ quốc gia về phía Đông. Đây là cuộc chiến cuối cùng trong đời Tringhis Khan. Với cuộc chiến tranh này, Đại Hãn Mông Cổ vẫn nở nụ cười của người chiến thắng. Vài ngày trước khi Thành Cát Tư Hãn chết, Tây Hạ nộp thành đầu hàng.

Sau khi Tringhis Khan qua đời (1227), đại hội Khurintai đã tán thành với quyết định của Đại Hãn, đưa con trai ông là Ôgôđây (Oa Khoát Đài) lên ngôi Hãn. Lúc này, đế quốc

⁵ Lương Ninh (chủ biên), 2005, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 107.

⁶ Xem thêm: C. De Harlez, *Histoire de l'empire de Kim ou empire d'or (Aisin guruni suduri bithe)*, bản dịch từ tiếng Mãn Châu. Louvain 1887

Mông Cổ đã làm chủ một lãnh thổ rộng lớn chưa từng có: phía Bắc giáp Trung Quốc, Tuyétkectan, vùng Trung Á, Iran, Capca và kéo dài tới tận bờ sông Vonga của Nga⁷. Tuy nhiên, ông hoàng đầu tiên của Mông Cổ vẫn đau đầu nỗi niềm chinh phục lại nước Kim để mở rộng thêm biên giới đế quốc Mông Cổ lúc này đã rất mênh mông. Trong *Nguyên sử*, phần **Thái Tổ bản kỉ**, có ghi chép lại lời dặn dò của Thành Cát Tư Hãn với hậu duệ của mình: “*Quân tinh nhuệ của nước Kim đóng đô ở Đồng Quan, phía Nam dựa vào núi dài, phía Bắc ngăn bởi sông lớn (Hoàng Hà), khó thắng nhanh được. Nếu mượn đường của Tống, Tống và Kim đời đời thù nhau, chắc sẽ cho ta mượn. Ta sẽ đem quân xuống đất Đàng, đất Đặng rồi đánh thẳng lên Biện Lương (Khai Phong). Trong lúc cấp bách, Kim tất phải đầu binh ở Đồng Quan về, nhưng với số quân mấy vạn phải đi nghìn dặm ở Đồng Quan về cứu viện, người ngựa đều mệt mỏi, tuy đến nơi nhưng không thể đánh được, vì vậy có thể đánh bại quân Kim là một điều chắc chắn*”⁸. Năm 1232, Ôgôđây và Tôlui tấn công Hà Nam, rồi dựng lên kịch bản liên minh với Nam Tống để đánh chiếm lại nước Kim. Cái gọi là “*liên minh*” này đã đem lại cho Mông Cổ hai vạn quân và mười vạn thạch lương từ phía Nam Tống khi họ bao vây Thái Châu. Sau khi nước Kim bị tiêu diệt, không những không đền đáp tấm thịnh tình của Nam Tống năm nào, Mông Cổ liền tiến đánh luôn quốc gia này vào năm 1236,

mở màn cho cuộc chiến tranh kéo dài gần nửa thế kỷ xâm lược Nam Tống.

Đến đời Môngke, ông này đã cùng em là Hốt Tất Liệt (Qubilai, Khubilai) vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh chinh phục miền Nam Trung Quốc. Công cuộc này đã hoàn tất vào năm 1279, với sự sụp đổ của nhà Tống. Một triều đại của người Mông Cổ đã được thiết lập ở Trung Quốc – triều Nguyên. Đây là Hãn lớn nhất trong các Hãn của Mông Cổ, được gọi là Đại Hãn Nguyên. “*Khubilai từ bỏ tập quán của tổ tiên, di chuyển triều đình sang Trung Hoa và tự biến mình thành người Trung Hoa hơn là người Mông Gôn trong sinh hoạt đời thường*”⁹. Trong cai trị, ông ta tỏ ra biết tiết chế và đối xử với các dân tộc thân phục mình một cách nhân đạo. Trong *The Travels of Marco Polo*, Maccio Pôlo đã để lại cho người đọc một bức tranh rõ nét về triều đình của ông ta¹⁰. Những cuộc chiến tranh xâm lược tính từ đây trở đi gắn liền với Đại Hãn này, mà tên gọi đối với lực lượng xâm lược của nó là quân *Nguyên Mông*.

2. Mở rộng về phía Tây

2.1. Đánh Tây Á

Kết quả từ cuộc chiến mở màn tại nước Kim (1211-1215) mang lại đã khiến Tringhis Khan hăng hái xúc tiến đã tâm mở rộng lãnh thổ Mông Cổ. Bốn năm sau, vào năm 1219, đội quân thiện chiến của Hoàng đế Mông Cổ

⁷ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sdd, tr. 46.

⁸ *Nguyên sử*, phần *Thái Tổ bản kỉ*, Đại học KHXH & NV.

⁹ Harold Lamb (2003), *Thành Cát Tư Hãn*, NXB TP Hồ Chí Minh, tr. 227.

¹⁰ M. Polo, *The Travels of Marco Polo*, Libery Guild of America Classic Series, Đại học KHXH & NV.

được tăng cường những khẩu pháo phá thành bằng các chất cháy để đánh sang vùng Trung Á và Tây Á. Chính năm này, quân Mông Cổ tiến về vương quốc Khôrexmơ (Khorizm). Sự bướng bỉnh của Sa Muhamét khiến Tringhis Khan nổi giận. Đại Hãn đầu tiên của Mông Cổ đã từng nói, không phải chỉ một lần: “Trên bầu trời chỉ có một Mặt trời, chỉ có một sức mạnh của Thượng đế. Và trên trái đất này chỉ có một Kha Khan”¹¹. Những người lính Hồi giáo gan dạ nhưng mệt mỏi đã rơi vào tình cảnh khốn đốn, bất lực, trước sự khôn ngoan của vị chiến binh già Mông Gôn và tài nghệ điều binh khiến tướng điều luyện của ông ta. Cuộc chiến kết thúc nhanh chóng và dứt điểm. Sự dũng mãnh và thiện chiến đã giúp quân đội Mông Cổ đặt được sự thống trị của mình lên vương quốc này.

Không chỉ ở Khôrexmơ, người ta sẽ thấy rất rõ ràng về sự quyết liệt trong khi tìm hiểu về chiến trận tại thành Bukhara (Buqara) nổi tiếng, rồi trận đánh ở thành thị giàu có và cổ xưa với một nền văn hoá rực rỡ ở Trung Á là Xamáckhan (Samarqand) của Vương quốc Ả Rập vào năm 1220; và đầu năm 1221 là trận chiến ở thành Mécvơ (Merv). Nhân dân các quốc gia này không chùn bước trước sức mạnh của quân xâm lược, đã anh dũng chiến đấu.

Chiếm được Khôrexmơ, quân Mông Cổ đã thẳng tay tàn sát nhân dân nơi đây. Điều đó được ghi chép lại trong bộ sử bằng tiếng Ả Rập *Kamil ut-Tevarilk* (Toàn sử) của tác giả Ipan Atla. hoặc trong cuốn *Trường xuân*

chân nhân tây du ký của đạo sĩ Khâu Xứ Cơ khi đi qua đó vào năm 1222. Những nghiên cứu của GS. Hà Văn Tấn cho thấy: Sự tàn phá này thật ghê gớm, nó khiến cho “*Khôrexmơ, một quốc gia văn minh, phồn vinh trước đây, nay đã trở thành một vùng hoang vắng... Nhiều thành thị trở thành gò hoang*”¹². Còn trong *Trích lục biên niên*, C.Mác đã viết về hậu quả của cuộc chiến tranh mà Mông Cổ tiến hành ở Trung Á như sau: “*Nghệ thuật, những thư viện phong phú, nền nông nghiệp ưu việt, cung điện và giáo đường – tất cả sạch không*”¹³.

Sau Khôrexmơ, Tringhis Khan tiếp tục tiến hành kế hoạch mở rộng lãnh thổ Mông Cổ đối với các nước Trung Á còn lại. Công cuộc đánh chiếm đối với Adecbaizan, tiếp đó là Grudia diễn ra vào năm 1221.

Người kế vị Tringhis Khan là Ôgôđây. Ông Hoàng mới của Mông Cổ đã xúc tiến công cuộc chinh phục sang châu Âu. Sau khi Ôgôđây chết (1241), đất nước Mông Cổ rơi vào tình trạng mất ổn định, nhiều cuộc thanh trừng lẫn nhau xảy ra giữa những người thừa kế. Trong nghiên cứu của mình, GS. Hà Văn Tấn cho rằng, nguyên nhân đưa đến tình trạng này là do “*các gia tộc dòng Tringhit Khan mâu thuẫn với nhau*”¹⁴. Bên cạnh yếu tố trên, một nguyên nhân sâu xa nữa đưa đến sự phức tạp ở Mông Cổ đương thời đó là việc bành trướng quá tham lam của đế quốc này, đưa đến chỗ không thể kiểm soát được

¹² Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sđd, tr. 44.

¹³ Xem C.Mác, *Trích lục biên niên*, Lưu trữ C.Mác và F. Ăngghen, bản tiếng Nga, tr. 221.

¹⁴ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sđd, tr. 44.

¹¹ Harold Lamb (2003). sđd, tr. 191.

vương quốc cũng như những vùng đất mới chiếm. Thêm vào đó, sự rộng lớn quá mức của đế quốc đã tác động mạnh đến tính độc lập ở các Ulus (đất phong) của những người con Tringhis Khan. Minh chứng rõ nét cho vấn đề này là sự thành lập nước hãn Kim Trướng (Lều Vàng) của Jôtri - người con trưởng Tringhis Khan, vào năm 1242. Sau này, năm 1256 điều đó tái diễn với sự ra đời của một quyền lực Hãn mới của Hulegu ở Hãn Batur. Hai Hãn này thực tế đã thoát ly khỏi chính quyền trung ương của Đại Hãn Mông Cổ.

Sau đại hội Khurintai năm 1251, Mông Ke được cử làm Đại Hãn. Những cuộc chiến tranh xâm lược liên miên của Mông Cổ vẫn tiếp diễn. Từ năm 1253 trở đi, quân Mông Cổ tiếp tục bình định nốt những vùng đất Ả-rập. Công cuộc chinh phục Ba Tư đã tiến hành nhiều lần từ năm 1231 và đang còn dang dở, nay lại tiếp tục. Sau khi giành được thắng lợi ở Ixmain (19-11-1256), quân Mông Cổ do tướng Hulegu dẫn đầu tiến công Bagodát (Bagdad). Tháng 2 - 1258, Bagodát - kinh đô cổ kính nổi tiếng với nhiều công trình kiến trúc văn hoá, đã bị tàn phá nặng nề. Sau khi giành thắng lợi ở Bagodát, đại quân này của Mông Cổ tràn sang đánh chiếm Lưỡng Hà, xâm nhập vào Xyri. Tuy nhiên, trận chiến tiếp theo tại Ai Cập, khúc ca khải hoàn đã không vang lên với đội quân xâm lược. Bối cảnh đó buộc Hulegu phải dừng chân và quay trở về Ba Tư (Irắc ngày nay), tiến hành sáp nhập Adecbaizan, Ácmêni,

Grudia vào vương quốc này để thành lập một nước Hãn mới.

2.2. Đánh Tây Bắc Á và châu Âu

Những thắng lợi trong chiến tranh xâm lược mấy vương quốc ở Trung Á vào năm 1221 là Khôrexmơ, Adecbaizan, Grudia, đã khiến Tringhis Khan nuôi dưỡng tham vọng đánh chiếm vùng Bắc Á và châu Âu. Quân Mông Cổ đã mạo hiểm vượt núi Capcador tiến lên phía Bắc, tràn đến Crum và đánh chiếm vùng Xudac. Sự đe dọa bởi nguy cơ đến từ phía Đông đã khiến cho các quốc gia ở đây liên kết lại, tạo dựng một liên minh chống kẻ thù chung. Liên quân Nga gồm 8 vạn người đã tạo nên bức tường thành khá chắc chắn ở bờ sông Canca (Kalka). Tuy nhiên, lực lượng này đã bị thất bại trước đội quân Mông Cổ dưới sự chỉ huy của tướng Xubutai và Jêbê vào năm 1223. Kết quả các công trình nghiên cứu về chiến trận này cho thấy: Thuyền liên quân “*bị đốt cháy trụi, số quân thoát được không quá một phần mười*”¹⁵. Không dừng lại ở đây, quân xâm lược tiếp tục tràn đến Bungary. Tại đây, chúng đã gặp phải sự kháng cự mạnh mẽ của nhân dân quốc gia này. Tuy nhiên, sức chiến đấu của họ chưa đủ để đánh bại quân xâm lược, nhưng không hiểu vì lý do gì mà cuối năm 1225, Thành Cát Tư Hãn ra lệnh kéo quân về nước. Trong tác phẩm *Việt Nam và Đông Nam Á thời kỳ chống xâm lược Nguyên Mông (thế kỷ XIII)*, tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy đã rất có lý khi cho rằng: Vì quá mệt mỏi trong các cuộc viễn chinh liên

¹⁵ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sdd, tr. 44.

miên khi đó nên người Mông Cổ khi đó mới có hành động như vậy.¹⁶

Khi Thành Cát Tư Hãn qua đời, sự nghiệp mở mang bờ cõi sang phía Tây vẫn tiếp tục được quý tộc Mông Cổ quan tâm đến. Ngay trong đại hội Khurintai năm 1235 (và trước đó là năm 1228), vấn đề viễn chinh lưu vực sông Vonga và vùng từ đó về phía Tây lại được đề cập. Ngay sau đó, đầu năm 1236, 15 vạn quân Mông Cổ dưới sự chỉ huy của thống soái Batu (cháu Tringhis Khan) ào ạt tràn sang phía Tây. Việc đánh chiếm được công quốc Riadan tháng 12 năm 1237, đã giúp cho Mông Cổ lấy đó làm bàn đạp tấn công Matxcova. Đầu năm 1238, Matxcova bị chiếm đóng. Cùng thời gian này, người Mông Cổ cũng đặt được sự thống trị của mình lên công quốc Voladimia.

Tiến trình chiến tranh xâm lược các công quốc ở Nga kéo dài suốt đến cuối năm 1240 mới kết thúc. với phần thắng thuộc về quân xâm lược tại Ucraina. Thắng lợi ở Ucraina đã giúp cho quân Mông Cổ có được bàn đạp đánh chiếm Ba Lan. Một loạt những thất bại quân sự. buộc Ba Lan liên minh với Đức để bảo vệ chủ quyền dân tộc. Tuy nhiên, cũng giống như chiến trận ở Nga năm 1223, 3 vạn liên quân Đức – Ba Lan đã bị đánh tan vào tháng 4 năm 1241. Thời gian sau đó, việc chiếm được Hunggari, Nam Tư là thành quả tiếp theo của Mông Cổ.

Cuộc chiến tranh ở châu Âu từ năm 1241 đã mở rộng, đưa quân đội của người Mông Cổ tiến gần Viên vào tháng 7 năm 1241, và đầu năm 1242 đã gần tiến đến thành Vonido của nước Ý. Sự kiện này, theo các sử gia đánh giá, đã làm cho “*cả châu Âu chấn động*”¹⁷. Điều đó được khắc hoạ rõ nét khi đọc tác phẩm *Histoire des Mongols depuis Tchinguiz khan jusqu' à Timour* của tác giả D'Ohsson, hoặc tác phẩm *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông (thế kỷ XIII)* của GS. Hà Văn Tấn. Có thể thấy được sự run rẩy của châu Âu đương thời trước đội quân xâm lược đến từ châu Á, qua nội dung bài kinh cầu nguyện rất mang tính thời sự lúc đó, xuất hiện ở Đức: “*Chúa cứu vớt chúng con khỏi cơn thịnh nộ Tata (tức Mông Cổ)*”¹⁸. Còn Giáo hoàng La Mã là Gregoire IX thì lên tiếng kêu gọi thành lập những đội quân Thập Tự chinh để chống lại vó ngựa xâm lăng của đế quốc Mông Cổ. Tất cả những điều đó cho thấy, cả châu Âu lúc này đang rất lo sợ.

Việc đánh chiếm rộng ra đã khiến Mông Cổ không đủ lực lượng đóng quân và kiểm soát. Lực lượng bị dàn mỏng làm đội quân xâm lược này gặp nhiều khó khăn và thiệt hại khá nặng nề khi luôn phải căng ra đối phó với quân đội của các nước vừa bị chiếm đóng tập kích. Khó khăn đó buộc đội quân của Batu vào đầu năm 1242 “*phải rút quân về phía Đông, qua Bungari và Nga, đến vùng*

¹⁶ Nguyễn Thị Thu Thủy (2000). *Việt Nam và Đông Nam Á thời kỳ chống xâm lược Nguyên Mông (thế kỷ XIII)*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr. 19.

¹⁷ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sdd, tr. 49.

¹⁸ Theo D'Ohsson, *Histoire des Mongols depuis Tchinguiz khan jusqu' à Timour*, La Haye et Amsterdam, 1834. tr.2.

Vonga”¹⁹. Nhưng rõ ràng nhận thấy, cuộc chinh chiến sang phía Tây đã có lợi cho Jōtri (con trưởng Tringhis Khan) trong việc mở rộng và thành lập nước Hãn Kim Trướng (Lều Vàng). Sau những sự kiện này, nước Nga phải chịu ách thống trị của nước Hãn này hơn 200 năm.

3. Đánh Đông Bắc Á

Hơn nửa thế kỉ chinh chiến, lãnh thổ của đế quốc Mông Cổ được mở rộng hơn bao giờ hết. Khi công cuộc đánh chiếm Trung Quốc sắp hoàn thành, năm 1274, đế quốc này đã phái sứ thần đến Nhật Bản, bắt Nhật Hoàng sang châu để tỏ lòng thần phục. Tuy nhiên, sự sợ hãi đã không xảy ra ở triều đình Nhật Bản, bằng cứ là họ đã kháng cự lại ý chỉ của Đại Hãn Mông Cổ. Lòng tự trọng bị xúc phạm, triều đình Mông Cổ liền điều động một lực lượng hải thuyền hùng mạnh xâm lược Nhật Bản.

Ngay khi đổ bộ lên đất Nhật, quân Mông Cổ đã bị “*quân đội Nhật Bản do tướng Hôjô Tôkimura chỉ huy đánh trả quyết liệt*”²⁰. Sau một thời gian thấy không thể nào đánh bại được quân Nhật, quân xâm lược buộc phải xuống thuyền, rút về nước. Chiến thắng đã thuộc về những con người chính nghĩa có lòng dũng cảm với bầu nhiệt huyết yêu nước. Tuy nhiên, người Nhật không vì men say chiến thắng mà chủ quan, lơ là việc canh phòng đất nước. “*Khi quân địch rút lui,*

lập tức các tướng lãnh Nhật Bản tích cực xây thành đắp lũy ở những nơi trọng yếu để phòng thủ”²¹.

Thất bại khi xâm lược quốc gia Đông Bắc Á này, đế quốc của người Mông Cổ tiếp tục cuộc chinh phục xuống vùng Đông Nam Á. Đến năm 1281, quân Nguyên Mông quay lại tấn công Nhật Bản. Rút kinh nghiệm chiến trận năm 1274, lần này quân xâm lược huy động một lực lượng hùng hậu hơn. Nghiên cứu về cuộc chiến tranh chống xâm lược năm 1281 ở Nhật, trong tác phẩm *Việt Nam và Đông Nam Á thời kỳ chống xâm lược Nguyên Mông (Thế kỷ XIII)*, tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy cho rằng: “*Cuộc chiến xảy ra rất ác liệt*”²². Tuy nhiên, trong công trình nghiên cứu của mình, học giả Lương Ninh đã khẳng định: “*Người Nhật cũng tỏ ý chí quyết chiến đấu chống cự, nhưng cuộc chiến lớn đã không xảy ra*”²³. Có thể thấy kết luận của GS. Lương Ninh là đúng, bởi lẽ bão biển đã làm suy giảm sức chiến đấu của đội quân xâm lược. Lợi thế địa lý với biển cả mênh mông, giống như một bức tường thành tự nhiên rất vững chắc, đã giúp quân đội Nhật Bản rất nhiều khi đối mặt với quân thù. Trong trận chiến này, “*thình lình một cơn bão lớn ập tới làm vỡ tan chiến thuyền của Nguyên Mông trên vùng biển Nhật Bản*”, “*Đại quân Nguyên Mông một phần bị tiêu diệt trong các trận đánh, một phần bị chết do đắm thuyền trong trận bão,*

¹⁹ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sdd, tr. 50.

²⁰ Nguyễn Thị Thu Thủy (2000), *Việt Nam và Đông Nam Á thời kỳ chống xâm lược Nguyên Mông (thế kỷ XIII)*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, Tr 23.

²¹ Nt.

²² Nt.

²³ Lương Ninh (Chủ biên), 2005, *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 107.

một số ít sống sót thì chạy về Trung Quốc”²⁴. Như vậy, sau lần xâm lược thứ hai thất bại, ý đồ xâm lược của đế quốc Nguyên Mông đối với Nhật Bản đã bị chôn vùi.

4. Đánh Đông Nam Á

Từ lâu, Mông Cổ đã rất thèm muốn vùng Đông Nam Á, do đó khi công cuộc chinh phục sang phía Tây cơ bản hoàn thành, đế quốc này đã triển khai kế hoạch tấn công vùng đất màu mỡ và giàu có này²⁵. Bằng con mắt của một nhà quân sự, Hốt Tất Liệt đã nhìn rõ vai trò quan trọng của Đại Việt trên bản đồ Đông Nam Á: Đây là quốc gia đầu tiên, đóng vai trò là cây cầu nối vùng Đông Bắc Á xuống phía Nam; để từ đó Mông Cổ có thể vươn xuống “*các nước xa hơn ở Đông Nam Á và bán đảo Ấn Độ*”²⁶. Bởi thế, sau khi chiếm được Đại Lý, năm 1254, Hốt Tất Liệt rút quân về Bắc để đánh nhà Tống và giao cho Ngột Lương Hợp Đài tiếp tục chinh phục các bộ lạc nước Đại Lý và xâm lược Đại Việt để lấy đường đánh nhà Tống từ phía Nam.

Cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ nhất năm 1258 đã hoàn toàn thất bại, nhưng thất bại này cũng không làm quân Mông Cổ từ bỏ âm mưu đánh chiếm quốc gia của người Việt. Đầu năm 1285, quân Nguyên Mông tiến đánh Đại Việt bằng hai gọng kìm: từ Trung Quốc xuống và Champa lên, nhưng bị

quân dân nước này đánh cho tan tành. Sử cũ ghi lại: “*Quân giặc chết và bị thương rất nhiều, chém được đầu nguyên soái Toa Đô*”²⁷. Cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt lần thứ 3 diễn ra từ 1287 – 1288, cũng đã bị thất bại.

Thời gian 1280 – 1281, nhà Nguyên cử sứ thần đến dụ dỗ Champa thần phục nhưng không được, liền quyết định chinh phạt đất nước này. Năm 1283, Hốt Tất Liệt huy động một lực lượng lớn, *Đại Việt sử ký toàn thư* có ghi có “*khoảng 5 vạn quân đến Chiêm Thành*”²⁸. Dưới sự chỉ huy của vua Indravarman, quân dân Champa kiên cường đánh trả. Trận chiến diễn ra quyết liệt tại thành gổ. Cuối cùng, Nguyên Mông đã bị thất bại. *Nguyên sử*, phần *An Nam truyện* cho biết: Quân Toa Đô bị thất bại nặng nề, phải liều chết mới thoát được vòng vây, chạy về doanh trại²⁹. Đồng thời với cuộc tấn công xâm lược Champa, quân Nguyên đã thăm dò và xây dựng kế hoạch đánh vào Campuchia. Sử sách để lại không nói gì nhiều về cuộc xâm lăng của Nguyên Mông vào Campuchia, nhưng theo những tài liệu nghiên cứu về Campuchia thì đội quân xâm lược này đã bị tiêu diệt và bắt sống khá nhiều.

Cuối năm 1289, Hốt Tất Liệt đã phái hai vạn binh mã tiến đánh Indônêxia. Cuộc kháng chiến đang trong giai đoạn gay go và ác liệt thì bất ngờ năm 1292, vua Kritangara

²⁴ Xem 20.

²⁵ Xem thêm Bùi Thị Ánh Vân, (2010), *Làn sóng xâm lược của đế quốc Nguyên Mông xuống khu vực Đông Nam Á (thế kỷ XIII)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 9/2010.

²⁶ Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1970), sdd, tr. 123.

²⁷ Ngô Sĩ Liên (1998) *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 49.

²⁸ Ngô Sĩ Liên (1998), sdd, tr. 43.

²⁹ Dẫn theo: Trần Quốc Vượng – Hà Văn Tấn, *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, tập 1, in lần 2, tr. 201.

bị giết. Và khi quân Nguyên do đô đốc Yi k'omusu đến Tuban ngay sau đó vào năm 1293, quyền lực của nhà vua Kritangara đã sụp đổ. Trong hoàn cảnh đó, Vijaya (con rể vua Kritangara) đã khôn khéo lãnh đạo nhân dân Indônêxia kháng chiến. Một năm sau, quân Nguyên phải rút về mà không đạt được kết quả đáng kể.

Cũng như Campuchia, vương quốc Miến Pagan huy hoàng một thuở nay bước sang thế kỷ XIII đã suy yếu. Tuy nhiên, chính sự suy yếu đã khiến cho lòng can đảm của người Miến không đủ để họ bảo vệ đất nước. Cả hai lần Nguyên Mông xâm lược (1277; 1283), Pagan đều thất thủ. Cuối năm 1285, vua Miến đã chịu thân phục và nhận triều cống. Sau đó vị vua này bị sát hại, Pagan lại rơi vào tình trạng hỗn chiến. Năm 1287, Nguyên Mông lại tấn công Pagan lần thứ ba, quốc gia này nhanh chóng đầu hàng. Như vậy, Pagan là quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á bị đế quốc Nguyên Mông đặt ách thống trị hoàn toàn.

Khi Nguyên Mông thôn tính được Pagan, biên giới quốc gia của người Thái đã bị đe dọa nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, quốc vương Rama Kamheng đã cử sứ thần của mình tới nộp cống vật và thừa nhận quyền lực của Nguyên triều trong năm 1292. Năm 1293, Nguyên Mông đã rút khỏi Lan-Na³⁰. Cuối năm 1297, Mông Cổ tiến hành cuộc tấn công trừng phạt Chiang Mai do sự bướng bỉnh của họ. Nhưng cuộc chiến tranh

giải phóng Pagan do ba anh em người Shan lãnh đạo thành công năm 1298, khiến cho ý đồ của Nguyên Mông với Chiang Mai không thực hiện được. Cuộc tấn công vào Miến Điện và Chiang Mai cuối năm 1300, đầu năm 1301 với kết cục thất bại hoàn toàn của Nguyên Mông cũng đã chôn vùi luôn ý đồ xâm lược của chúng tại đây.

Như vậy, tại Đông Nam Á, cuộc chiến tranh xâm lược của Nguyên Mông giành được thắng lợi chẳng được bao nhiêu (ở Pagan), mà thất bại thì nhiều (ở Đại Việt, Khome, Champa, Chân Lạp, Java...). Đây là điều mà quân Nguyên Mông hiếm khi phải chấp nhận khi xâm lược ở những nơi khác.

Với một đội quân viễn chinh gồm các đội kỵ binh thiện chiến, vó ngựa xâm lăng của Mông Cổ, mà sau này là Nguyên Mông, đã giày xéo rất nhiều quốc gia từ châu Âu sang châu Á suốt trong thế kỷ XIII. Một đế quốc rộng lớn đã được hình thành với sự cai trị của các Hãn (Hoàng đế), mà Hãn lớn là Đại Hãn Nguyên trên phần lãnh thổ Trung Quốc. Đại Hãn Nguyên sau khi thành lập đã xúc tiến công cuộc chinh phục những phần đất còn lại của thế giới. Cuộc chiến tranh xâm lược thế giới của người Mông Cổ, mà sau này là đế quốc Nguyên Mông, đã tác động không nhỏ đến tình hình thế giới đương thời. Có lẽ thế, sử gia Pháp G.Coedes có bình luận rằng: "*Lịch sử thế giới ở thế kỷ XIII diễn ra dưới dấu ấn của người Mông Cổ*"³¹.

³⁰ Xem thêm: G.Coedes, (1944), *Histoire ancienne de Etats Hindouisés d' Extrême-Orient*, Hà Nội, tr. 371.

³¹ G.Coedes, (1944), *Lịch sử cổ đại các nước Ấn Độ hoá*, tập 2, NXB Viễn Đông, Bản dịch Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.60.